

Bản án số: 02/2024/HS-ST  
Ngày 19-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Quang Sáng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Bích Huệ**.

Ông **Lý Trung Hiếu**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Hiếu** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Ông **Lương Xuân Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 04-01-2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 06/3/1997 tại huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết); con bà Lê Thị L, sinh năm 1977.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1978. Vắng mặt  
Trú tại: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Người chứng kiến: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1986. Vắng mặt  
Trú tại: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 19/9/2023 tại thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái đội công tác điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Văn Yên phối hợp với Công an thị trấn M, Công an xã M đã kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên mặt đất tại vị trí H đang đứng 02 gói giấy màu trắng có nhiều chữ số khác nhau, bên trong các gói đều chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy, loại

Heroine) và 100.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc 390.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm P vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn T, xã A, huyện Văn Yên cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, H mới đi làm ở Hà Nội về không biết chỗ mua ma túy, muốn có ma túy sử dụng nên sáng 19/9/2023 H đến nhà người quen là Nguyễn Đức M, sinh năm 1978 ở thôn T, xã A hỏi chỗ mua ma túy và được M cho số điện thoại 0945.573.581 để H tự liên lạc mua ma túy. Sau đó H gọi vào số điện thoại trên thì gặp một người đàn ông nghe máy và hẹn gặp H tại đoạn đường bê tông gần cây xăng thuộc địa phận thôn C, xã M. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, H đến chỗ hẹn thì gặp 02 người đàn ông ngồi trên chiếc xe máy loại xe tay ga màu trắng (H không nhớ nhãn hiệu, biển kiểm soát của xe), H đưa 500.000 đồng cho người ngồi trước xe rồi người đó đưa cho H 02 gói ma túy và 100.000 đồng. H nhận ma túy và tiền rồi đi bộ ra đường để đi về thì bị cơ quan Công an kiểm tra, H đã bỏ 02 gói ma túy và 100.000 đồng xuống đất nơi H đang đứng.

Tại bản kết luận giám định số 530/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H có khối lượng là 0,28 gam (không phải hai mươi tám gam). 0,1 gam trích ra từ 0,28 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ và 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ gửi giám định đều là tiền thật.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn H cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã triệu tập, lấy lời khai, xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đức M kết quả M âm tính với ma túy. Quá trình đấu tranh M không biết người bán ma túy cho H là ai, M cũng không được H trả công hay bất kỳ lợi ích gì từ việc cho H số điện thoại để liên lạc mua ma túy. Do đó không có căn cứ đề nghị xử lý M. Kết quả xác minh tại Công ty dịch vụ viễn thông Vinaphone xác định số điện thoại 0945.573.581 mà H gọi đến để hỏi mua ma túy là do bà Phạm Thị C, sinh năm 1960, trú tại thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái đăng ký chính chủ. Quá trình điều tra bà C khai đã làm rơi mất điện thoại và sim có số điện thoại nêu trên từ trước nên không có đủ cơ sở để xác định hiện tại ai là người quản lý, sử dụng số điện thoại này.

Đối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho H tại khu vực thôn C, xã M do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của H ra không còn căn cứ nào khác nên không thể điều tra, xác minh làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-VY ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; phân tích nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Do bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn H. Đồng thời xử lý vật chứng như sau: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; tịch thu và tiêu hủy số ma túy và P bì niêm P vật chứng; trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 490.000 đồng. Đồng thời buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H là người nghiện chất ma túy, sáng ngày 19/9/2023 H được Nguyễn Đức M cho số điện thoại 0945.573.581 rồi tự liên lạc gặp người đàn ông hỏi mua ma túy. Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 19/9/2023 H mua của 02 người đàn ông 02 gói ma túy với trọng lượng 0,28 gam loại Heroine với giá 400.000 đồng tại khu vực thôn C, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái với mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày khi H đang trên đường về thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên phối hợp với Công an thị trấn M, Công an xã M bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục riêng và đấu

tranh, phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Văn H là người nghiện chất ma túy, H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên H vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng, bị cáo đi làm với bác ruột, bản thân tự lao động lấy tiền mua ma túy về để sử dụng. Từ đó có một mức hình phạt phù hợp, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Xét thấy Nguyễn Văn H là người nghiện chất ma túy, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có việc làm thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn H theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Đức M là người cho Nguyễn Văn H số điện thoại 0945.573.581 để dùng liên lạc mua ma túy về sử dụng. Bản thân M không biết số điện thoại đó là của ai, M cũng không biết việc H liên quan để mua ma túy của ai, vào thời gian nào, M cũng không được H trả công hay bất kỳ lợi ích gì nên M không đồng phạm với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét nghiệm M âm tính với chất ma túy. Do đó Cơ quan sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho H tại khu vực thôn C, xã M do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của H ra không còn căn cứ nào khác nên không thể điều tra, xác minh làm rõ được. Do đó không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với Phạm Thị C là người đăng ký chính chủ số thuê bao 0945.573.581, tuy nhiên quá trình sử dụng bà Cẩn đã làm mất điện thoại và số thuê bao nêu trên, bà không biết ai là người sử dụng số điện thoại này. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý bà Cẩn trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Văn H khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của H, bị cáo đã dùng điện thoại này để liên lạc với người bán ma túy. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 490.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn H nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số ma túy loại heroine được niêm P trong 01 P bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước P bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H – SN 1997 – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn C, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 19/9/2023. (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau P bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phương, Phạm Ngọc Khương, Lương Xuân Toàn, Lê Tiến Dũng, Dương Đức Chung và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Đây là những vật cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 490.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động OPPO.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy loại heroine được niêm P trong 01 P bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước P bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H – SN 1997 – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn C, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 19/9/2023. (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau P bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Phương, Phạm Ngọc Khương, Lương Xuân Toàn, Lê Tiến Dũng, Dương Đức Chung và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

*( Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 20 phút, ngày 16/01/2024 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).*

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

*chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện (02);
- Nhà tạm giữ (Bị cáo);
- Lưu HSơ, Tập án, THA (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Sáng**